

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **341/2026/DS-PT**

Ngày: 14-5-2026

V/v: “*Tranh chấp về bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng do sức
khoẻ bị xâm phạm, yêu cầu bồi
thường thiệt hại về tinh thần, yêu
cầu xin lỗi công khai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

Bà Đào Thị Kiều Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái Linh – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Nai:** Bà Nguyễn
Hoàng Thế Anh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026, tại Phòng xét xử số 1 – Trụ sở Tòa án nhân dân
Thành phố Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2026/TLPT-
DS ngày 19 tháng 3 năm 2026 về việc “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài
hợp đồng do sức khoẻ bị xâm phạm, yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần, yêu
cầu xin lỗi công khai*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 22/2026/DS-ST ngày 26/01/2026 của Toà án
nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2026/QĐPT-DS ngày 06 tháng
4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 369/2026/QĐ-PT ngày 24 tháng 4
năm 2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Lý Thế T, sinh năm 1970 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ A, khu phố D, ấp H, xã A, huyện L (nay là xã A), Thành phố
Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm
1973 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ A, khu phố D, ấp H, xã A, huyện L (nay là xã A), Thành phố
Đ.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Địa chỉ: A, tổ C, khu L, phường T, TP . (nay là phường T), Thành phố Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn ông Lý Thế T trình bày:

Vào lúc 11 giờ ngày 18/6/2024, ông Lý Thế T thấy cán bộ UBND phường T cho các hộ dân thuê đất để kinh doanh tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 72, phường T thì ông T cũng ra đề nghị họ cho ông T thuê mấy mét vuông đất để ông T đặt biển quảng cáo vì trước đây ông T cũng có đặt biển quảng cáo tại đây. Tuy nhiên khi ông T ra thì người trong Tổ trật tự quản lý đô thị xô ông T ra và không cho ông T vào. Quá bức mình trước hành vi ngang ngược của cán bộ phường T nên ông T dùng điện thoại để quay lại, thì ông Nguyễn Đức T1 là người của Tổ trật tự quản lý đô thị phường T lấy tư cách là cán bộ của phường vừa chửi ông T vừa xông vào dùng tay nắm rất mạnh vào cổ và vào đầu ông T túi bụi, làm cho ông T choáng váng mặt mày té xuống đất với mục đích làm nhục ông T.

Hậu quả theo Đơn khởi kiện (bút lục 9) là ông T bị sưng mắt, sưng miệng và làm gãy 04 cái răng hàm dưới, không ăn cơm được phải ăn cháo cả tuần. Tuy nhiên, hậu quả theo bản tự khai (bút lục 33), ông T trình bày bị sưng mắt, sưng miệng và chảy máu chân răng hàm dưới, không ăn cơm được phải ăn cháo cả tuần.

Sau đó ông T có làm đơn tố cáo gửi Công an T4 yêu cầu giải quyết. Công an T4 đã chuyển đơn tố cáo của ông T về Công an phường T. Ông T được Công an phường T mời ông T làm việc một lần và không mời thêm lần nào, không có văn bản nào trả lời cho ông T biết vụ việc của ông T được giải quyết như thế nào.

Kể từ ngày ông T1 làm nhục ông T, đã làm cho ông T, vợ và con ông T buồn, sức khỏe giảm sút, sụt ký, cơ thể bị suy nhược.

Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu ông T1 bồi thường số tiền 3.000.000 đồng mua thuốc bồi bổ sức khỏe cho ông T, vợ và con trai ông T; 4.000.000 đồng tiền ông T thu thập chứng cứ và thông tin liên quan đến ông T1, thuê người có chuyên môn tư vấn, soạn thảo đơn tố cáo gửi Công an, đơn khởi kiện gửi Tòa án; chi phí khám răng và mua thuốc uống là 500.000 đồng; Tiền nghỉ làm 10 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng; tiền xăng đi lại là 500.000 đồng. Tổng cộng ông T yêu cầu ông T1 bồi thường tổn thất tinh thần là 11.000.000 đồng và yêu cầu ông T1 xin lỗi ông T công khai tại UBND phường T.

Ngày 19/12/2025, bà Nguyễn Thị M nộp đơn yêu cầu trưng cầu giám định lại tại V Bộ C tại TP . và 01 USB.

Theo bản tường trình (bút lục số 50), bị đơn ông Nguyễn Đức T1 trình bày:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/6/2024, ông được UBND phường T phân công thực hiện nhiệm vụ kiểm tra trật tự đô thị theo Kế hoạch, thực hiện kiểm tra, xử lý các vi phạm về trật tự đô thị; các tụ điểm kinh doanh tự phát; các cơ sở kinh doanh trên địa bàn phường. Trong quá trình làm nhiệm vụ cùng đoàn kiểm tra tại khu phố L, phường T, thấy gia đình ông Lý Thế T đang xảy ra cự cãi, đẩy đồ hàng rào với gia đình bà Đặng Xuân T2, ông và đoàn kiểm tra đến yêu cầu

hai bên cùng làm việc, giải quyết tranh chấp. Sau đó, ông T có lời nói lớn tiếng, quay video và có thái độ khiêu khích trong khi ông đang làm nhiệm vụ.

Ông đã yêu cầu ông T ngừng hành vi nhưng ông T tiếp tục quay video và có lời lẽ xúc phạm danh dự. Do ông T tiếp tục tiên gần vào chửi mắng ông nên ông đã dùng hai tay đẩy ông T ra.

Ngày 05/7/2024, Công an phường T đã có Thông báo số 331/TB-CAP kết luận: Camera ghi nhận ông T quay hình ông trước, ông không có hành vi tấn công hay hành hung ông T. Không xác định được ai là người đánh ông T gây thương tích. Ông không thừa nhận có hành vi gây thương tích, người làm chứng cũng xác nhận ông chỉ đẩy nhẹ ông T. Giấy khám bệnh chỉ ghi nhận ông T bị viêm nha chu, không có thương tích nào do bị đánh.

Ông khẳng định ông không thực hiện hành vi gây thương tích cho ông Lý Thế T, không có lỗi và không phải chịu trách nhiệm dân sự theo yêu cầu khởi kiện của ông T.

Theo bản tự khai (bút lục số 54, 55, 59), ông Nguyễn Trung K (theo ông T cung cấp là người làm chứng trong vụ án) trình bày:

Ông K là người làm cho ông Lý Thế T, ông K không có quan hệ gì với ông Nguyễn Đức T1, giữa ông K và ông T1 không có mâu thuẫn gì. Vào lúc 11 giờ ngày 18/6/2024, ông K đang làm việc tại nhà vợ chồng ông T ở đối diện thửa đất 01, tờ bản đồ số 72, phường T thì có rất nhiều người gồm Công an, cán bộ phường T và một số người dân đứng giáp lề đường Phùng H để san mặt bằng dùng làm dựng nhà tạm để buôn bán. Lúc này ông Lý Thế T và bà M vợ ông T từ trong nhà (nhà ông T, bà M đối diện thửa đất số 01) chạy sang thửa đất để xem sau đó nói gì với cán bộ phường T ông K không nghe rõ, một lát sau ông K thấy giữa vợ chồng ông T với cán bộ phường cãi nhau rất to. Sau đó ông K thấy các ông cán bộ phường người mặc áo xanh da trời (những người trong Tổ trật tự quản lý đô thị) đi tới gần ông T lấy tay xô ông T ra và không cho vào. Ngay lúc đó ông T lấy điện thoại để quay lại, thì có một (sau này ông mới biết người này tên T1) là người của tổ trật tự quản lý đô thị phường T lấy tư cách là cán bộ của phường vừa chửi ông T vừa xông vào dùng tay đánh rất mạnh vào mặt và vào đầu ông T làm cho ông T té xuống đất. Hậu quả là ông T bị sưng mắt, sưng miệng và chảy máu miệng.

Theo bản tự khai (bút lục số 61), ông La Văn D (theo ông T cung cấp là người làm chứng trong vụ án) trình bày:

Vào lúc 11 giờ ngày 18/6/2024, tại thửa đất 01, tờ bản đồ số 72, phường T thì có rất nhiều người gồm Công an, cán bộ phường T và một số người dân đứng giáp lề đường Phùng H để san mặt bằng dùng làm dựng nhà tạm để buôn bán. Lúc này ông Lý Thế T và bà M vợ ông T từ trong nhà (nhà ông T, bà M đối diện thửa đất số 01) chạy sang thửa đất để xem sau đó nói gì với cán bộ phường T ông D không nghe rõ, một lát sau ông D thấy giữa vợ chồng ông T với cán bộ phường cãi nhau rất to. Sau đó ông D thấy các ông cán bộ phường người mặc áo xanh da trời (những người trong Tổ trật tự quản lý đô thị) đi tới gần ông T lấy tay xô ông

T ra và không cho vào. Ngay lúc đó ông T lấy điện thoại để quay lại, thì có một (sau này ông mới biết người này tên T1) là người của tổ trật tự quản lý đô thị phường T lấy tư cách là cán bộ của phường vừa chửi ông T vừa xông vào dùng tay đánh rất mạnh vào mặt và vào đầu ông T làm cho ông T té xuống đất. Hậu quả là ông T bị sung mặt, sung miệng và chảy máu miệng.

Tại bản án số Dân sự sơ thẩm số 22/2026/DS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, đã Quyết định:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 68, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Thế T đối với bị đơn ông Nguyễn Đức T1 về việc yêu cầu ông Nguyễn Đức T1 bồi thường thiệt hại tổng cộng là 11.000.000 đồng và yêu cầu ông T1 xin lỗi ông T công khai tại UBND phường T.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Lý Thế T phải chịu chi phí trưng cầu giám định là 6.376.500 đồng (Sáu triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn, năm trăm đồng), ông T đã nộp xong.

Hoàn trả cho ông Lý Thế T số tiền trưng cầu giám định còn dư là 623.500 đồng (Sáu trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng), đã được chuyển cho Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Đồng Nai theo Công văn số 1206/CV-TA ngày 22/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai (Biên lai thu tiền số 0002111 ngày 23/12/2025).

Ngoài ra án còn tuyên về án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/02/2026, nguyên đơn ông Lý Thế T có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của Viện Kiểm Sát nhân dân Thành phố Đồng Nai tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử và

tại phiên tòa. Các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Đơn kháng cáo của nguyên đơn được làm trong thời hạn luật định, ông T đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét theo thủ tục chung.

Quan điểm đối với nội dung kháng cáo:

Nguyên đơn ông Lý Thế T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đức T1 bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần tổng số tiền 11.000.000 đồng và yêu cầu ông T1 xin lỗi công khai. Ông T cho rằng ông T1 đã có hành vi dùng tay đánh vào cổ và đầu ông T làm ông choáng váng mặt mày té xuống đất, mục đích để làm nhục ông T. Hậu quả ông T bị sưng mắt, gãy 04 cái răng, sưng miệng, không ăn cơm được, phải ăn cháo cả tuần. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do ông T cung cấp thấy rằng kết quả khám bệnh của ông T tại Nha khoa L được chuẩn đoán ông T bị viêm nha chu, không ghi nhận việc ông T bị gãy răng cũng như chi phí khám chữa bệnh (bút lục 66). Như vậy, có thể thấy lời trình bày của ông T về hành vi cố ý gây thương tích của ông T1 đối với ông T là không đúng sự thật.

Ngoài ra, trước khi khởi kiện yêu cầu ông T1 bồi thường thiệt hại và xin lỗi công khai ông T đã làm đơn tố cáo ông T1 và đã được Công an phường T giải quyết đơn theo Thông báo số 331/TB-CAP ngày 13/9/2024 (bút lục 75) nội dung kết luận như sau: *“Công an phường T hiện chưa xác định được ai là người đã dùng tay đánh ông T gây thương tích do anh T1 không thừa nhận sự việc trên. Qua làm việc với người chứng kiến xác định anh T1 chỉ dùng tay đẩy người ông T chứ không có đánh ông T. Theo đơn tố cáo của ông T nói rằng đã bị đánh thương tích gồm gãy bốn cái răng là không đúng sự thật vì qua giấy khám tại Phòng khám L chỉ xác định ông T bị viêm nha chu”*.

Khi khởi kiện ông T có cung cấp cho Tòa án một đoạn Camera và đồng thời yêu cầu giám định hình ảnh. Theo bản kết luận giám định số 606/KL-KTHS ngày 02/10/2025 và đính chính số 1718/C09B ngày 25/11/2025 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Mục V điểm 3: *“Không xác định được hình ảnh người có đặc điểm đầu đội nón màu tối, đeo khẩu trang màu trắng, mặc áo khoác màu xám ghi, quần màu tối trong tập tin video ký hiệu A lúc 11h13 phút ngày 18/6/2024 so với hình ảnh người được ghi chữ “Thịnh” trong 02 (hai) tấm ảnh ký hiệu M3, M4 là có phải hình ảnh của cùng một người hay không”* (bút lục 129).

Đối với việc tại phiên tòa sơ thẩm ngày 26/01/2026 nguyên đơn và đại diện nguyên đơn xin hoãn phiên tòa để tiếp tục yêu cầu giám định lại đối với đoạn camera mà nguyên đơn đã cung cấp thấy rằng, trước khi phiên tòa sơ thẩm diễn ra ngày 25/12/2025 nguyên đơn đã đơn xin hoãn phiên tòa ngày 31/12/2025 (bút lục 24), Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 1705/2025/QĐST-DS ngày 31/12/2025 (bút lục 47). Do đó, căn cứ vào Điều 227, 233 BLTTDS nếu không thuộc trường hợp hoãn vì bất khả kháng hoặc không

có lý do chính đáng để xin hoãn phiên tòa lần hai thì HĐXX có quyền không chấp nhận yêu cầu xin hoãn phiên toàn của nguyên đơn.

Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận cho nguyên đơn hoãn phiên tòa lần 2, đồng thời bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lý Thế T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 22/2026/DS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai.

Kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục kháng cáo:

Kháng cáo của nguyên đơn làm trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí, nên kháng cáo của nguyên đơn được thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

2. Về thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự:

Cấp sơ thẩm xác định là đúng và đầy đủ.

3. Về việc xét xử vắng mặt đương sự tại phiên tòa:

Bị đơn ông Nguyễn Đức T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

4. Về nội dung kháng cáo:

Hồ sơ vụ án thể hiện, tại Bản kết luận giám định số 606/KL-KTHS ngày 02/10/2025 và đính chính số 1718/C09B ngày 25/11/2025 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Mục V điểm 3: *“Không xác định được hình ảnh người có đặc điểm đầu đội nón màu tối, đeo khẩu trang màu trắng, mặc áo khoác màu xám ghi, quần màu tối trong tập tin video ký hiệu A lúc 11h13 phút ngày 18/6/2024 so với hình ảnh người được ghi chữ “Thịnh” trong 02 (hai) tấm ảnh ký hiệu M3, M4 là có phải hình ảnh của cùng một người hay không”* (bút lục 129).

Bên cạnh đó, kết quả khám bệnh của ông T tại Nha khoa L được chuẩn đoán ông T bị viêm nha chu, không ghi nhận việc ông T bị gãy răng cũng như chỉ phí khám chữa bệnh (bút lục 66) và Thông báo số 331/TB-CAP ngày 13/9/2024 của Công an phường T (bút lục 75) đã kết luận như sau: *“Công an phường T hiện chưa xác định được ai là người đã dùng tay đánh ông T gây thương tích do anh T1 không thừa nhận sự việc trên. Qua làm việc với người chứng kiến xác định anh T1 chỉ dùng tay đẩy người ông T chứ không có đánh ông T. Theo đơn tố cáo của ông T nói rằng đã bị đánh thương tích gồm gãy bốn cái răng là không đúng sự thật vì qua giấy khám tại Phòng khám L chỉ xác định ông T bị viêm nha chu”*.

Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn ông Lý Thế T bổ sung thêm Vi bằng số 107/_2026/VB-TPLLT ngày 06/4/2026 của Văn phòng T5 làm căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên, xét thấy tài liệu chứng cứ tại cấp sơ thẩm

và tài liệu mới tại cấp phúc thẩm do nguyên đơn cung cấp chưa rõ ràng, không đủ cơ sở chứng minh cho yêu cầu khởi kiện.

Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lý Thế T, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn ông Lý Thế T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

6. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 01 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lý Thế T.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 22/2026/DS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 68, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Thế T đối với bị đơn ông Nguyễn Đức T1 về việc yêu cầu ông Nguyễn Đức T1 bồi thường thiệt hại tổng cộng là 11.000.000 đồng và yêu cầu ông T1 xin lỗi ông T công khai tại UBND phường T.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Lý Thế T phải chịu chi phí trưng cầu giám định là 6.376.500 đồng (Sáu triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn, năm trăm đồng), ông T đã nộp xong.

Hoàn trả cho ông Lý Thế T số tiền trưng cầu giám định còn dư là 623.500 đồng (Sáu trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng), đã được chuyển cho Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Đồng Nai theo Công văn số 1206/CV-TA ngày 22/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai (Biên lai thu tiền số 0002111 ngày 23/12/2025).

3. Về án phí:

- **Án phí sơ thẩm:** Ông Lý Thế T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 550.000 đồng. Tổng cộng, ông T phải chịu 850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006865 ngày 06/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Đồng Nai). Ông T còn phải nộp thêm 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- **Án phí phúc thẩm:** Ông Lý Thế T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003598 ngày 09/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông T đã nộp xong án phí phúc thẩm.

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật sự.

5. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đồng Nai;
- THADS TP. Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 1 - Đồng Nai;
- TAND khu vực 1 - Đồng Nai;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam

